ÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 62/2026/QĐST- HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1. Mai Thị H, sinh năm: 1995
CCCD: 038195008842
2. Trịnh Mạnh H1, sinh năm: 1995
CCCD: 038095014548
Cùng có địa chỉ: Ngõ B Hồ T, TDP I B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Chị Mai Thị H và anh Trịnh Mạnh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tháng 12 năm 2022, tại UBND phường B, thị xã B, nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau.
Đến nay, chị H và anh H1 đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Mai Thi H và anh Trinh Manh H1.

2. Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung là:

Trinh Gia Khánh H2, sinh ngày 9/6/2022.

Chị H và anh H1 thống nhất giao cháu Trinh Gia K H2 cho mẹ Mai Thi H trực tiếp nuôi dưỡng, bố Trinh Manh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận về nuôi con chung của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Mai Thi H và anh Trịnh Mạnh H1 .

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và công nợ chung nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thi H và anh Trinh Manh H1

- Về con chung: Giao con chung cháu Trinh Gia Khánh H2 cho chị Mai Thi H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trịnh Mạnh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hặn chế quyền thăm nom của người đó. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên được sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự chị Mai Thị H và anh Trịnh Mạnh H1 mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất chị H chịu lệ phí của cả hai người phải nộp. Chuyển số tiền chị H đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: BLTU/26E/0001370 ngày 27 tháng 02 năm 2026

của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hoá sang phần lệ phí của chị H và anh H1. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sư tỉnh Thanh Hoá
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.